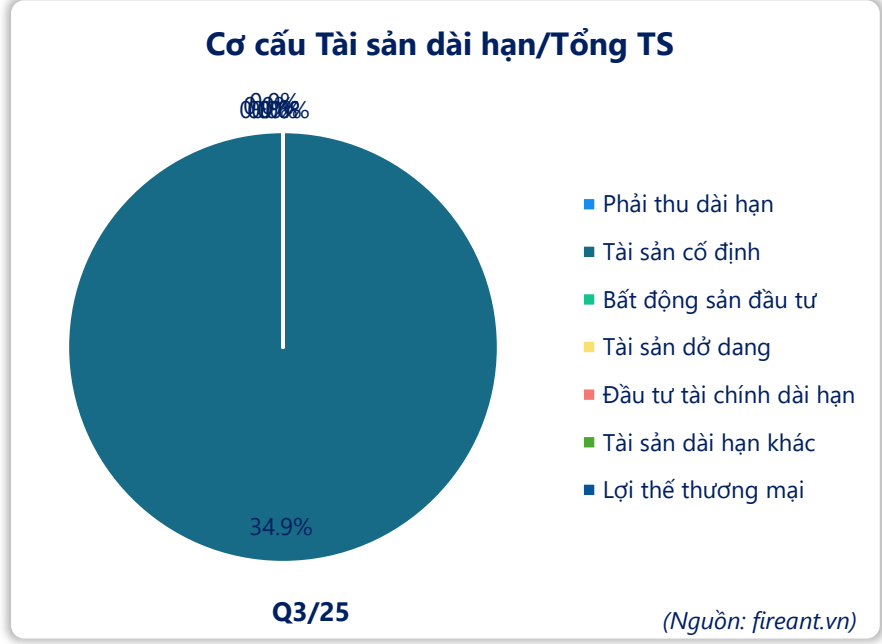
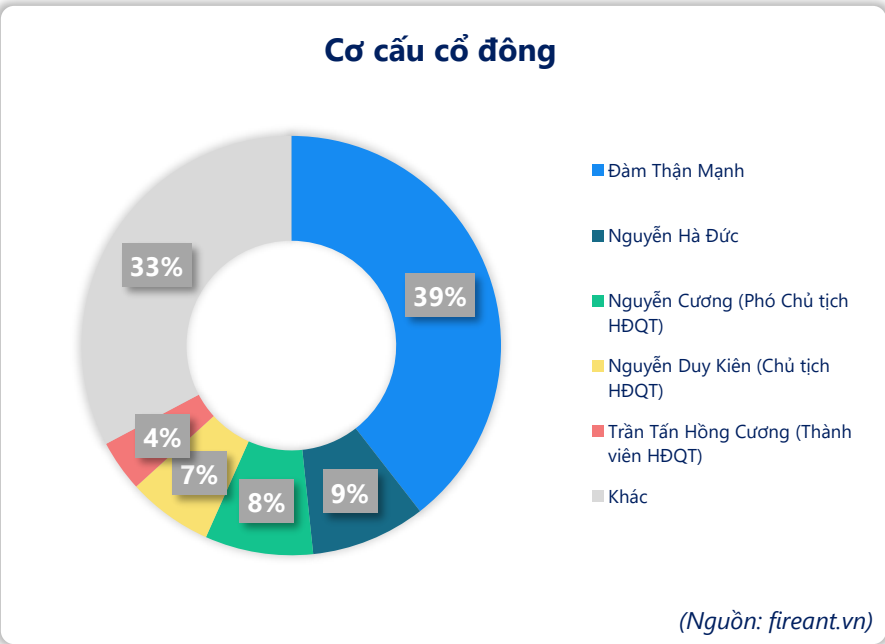
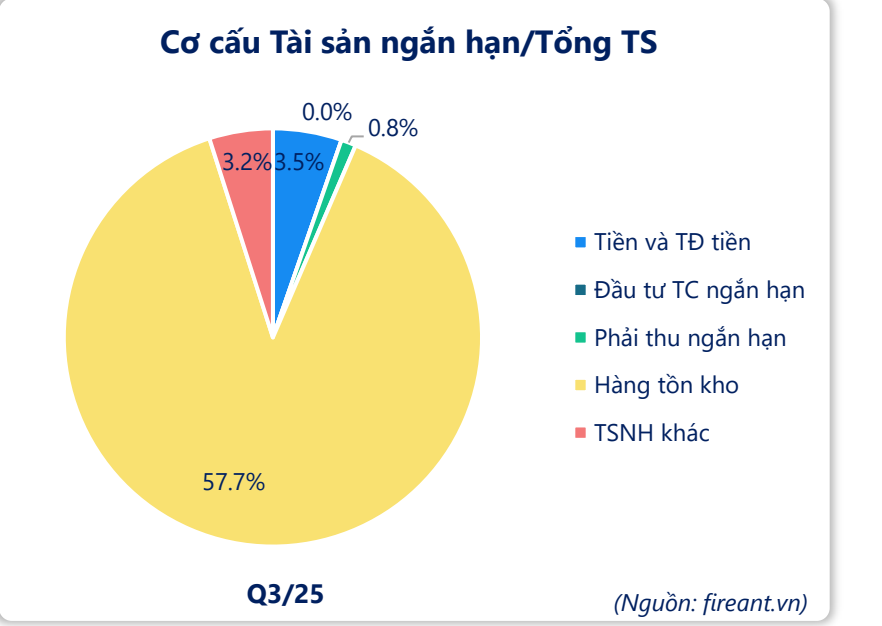
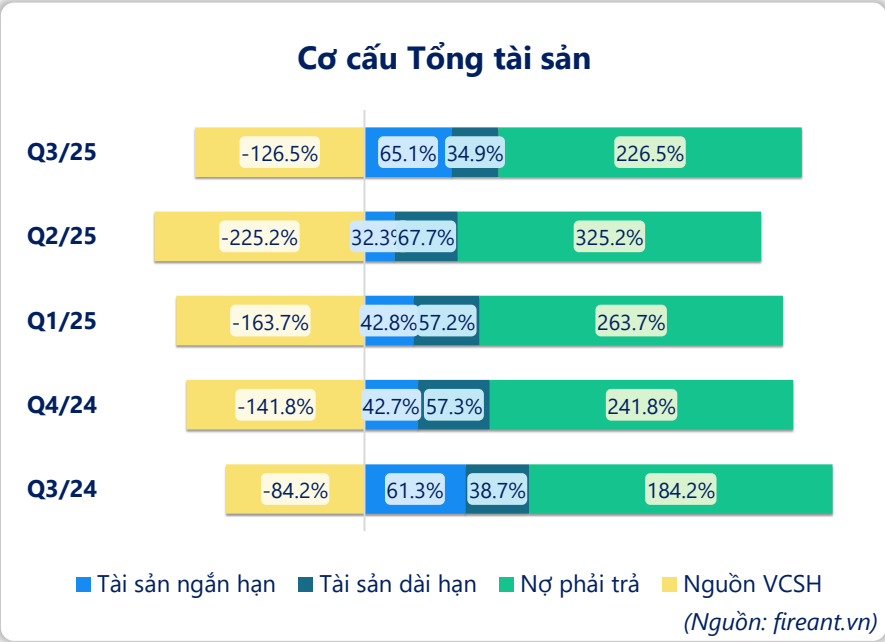
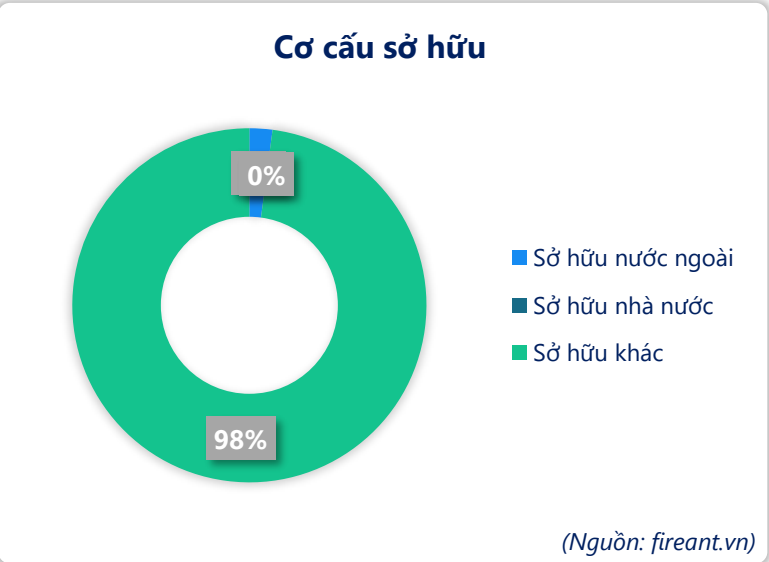
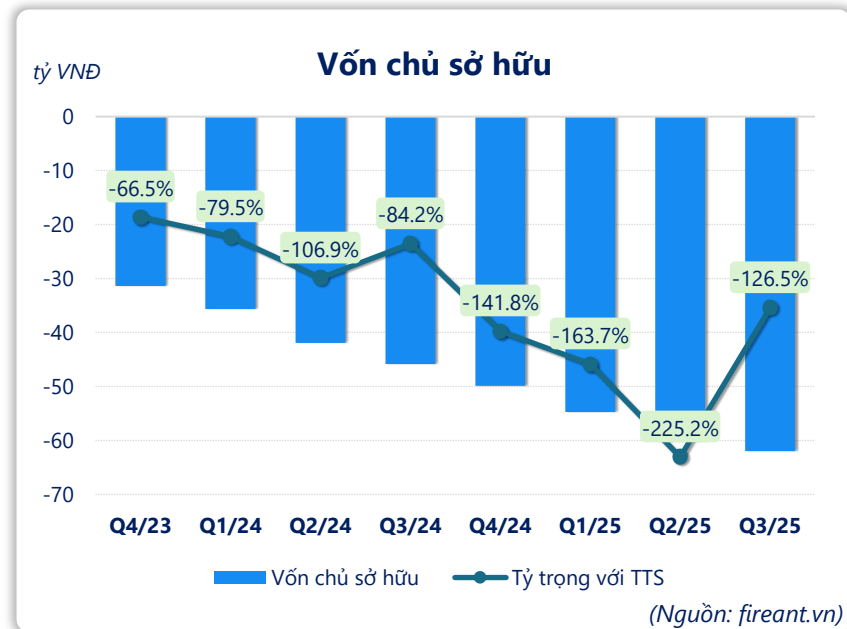
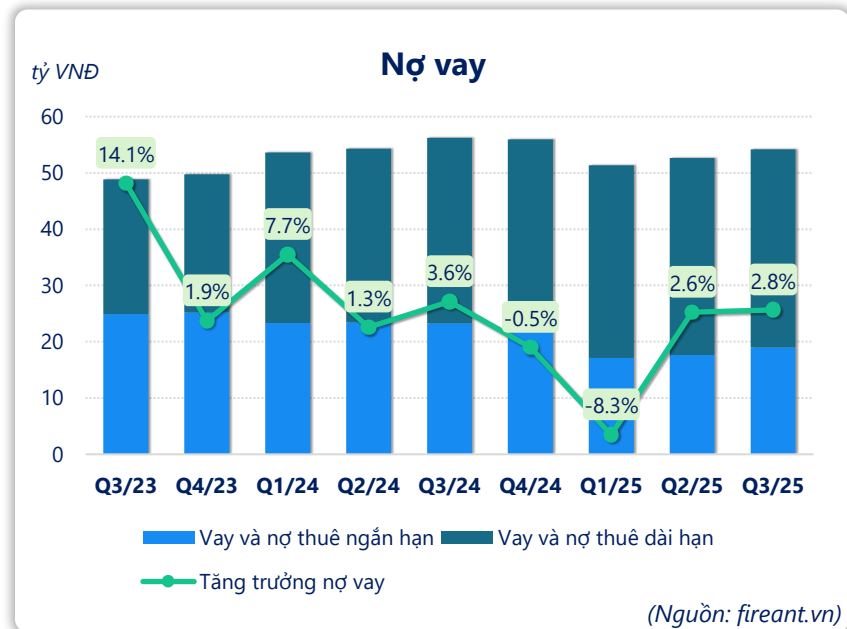
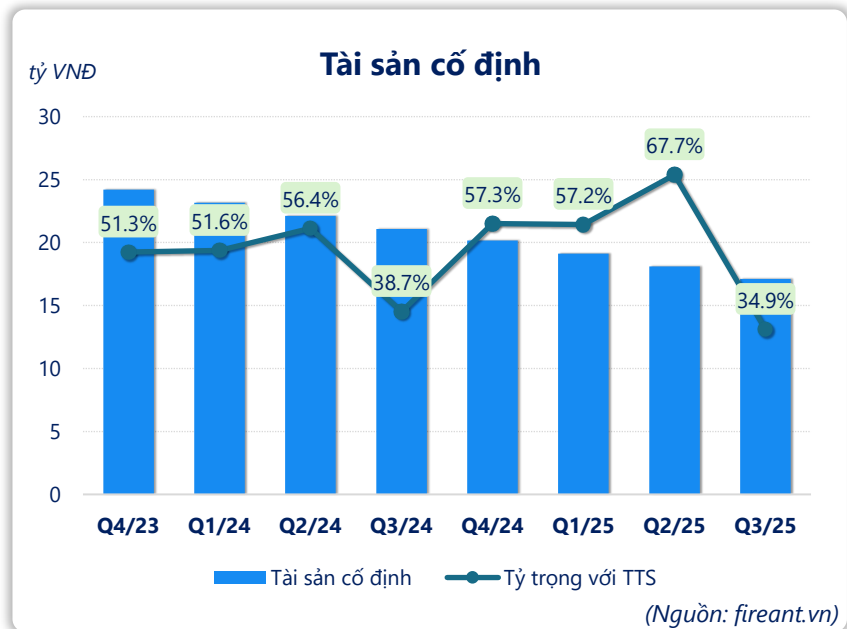
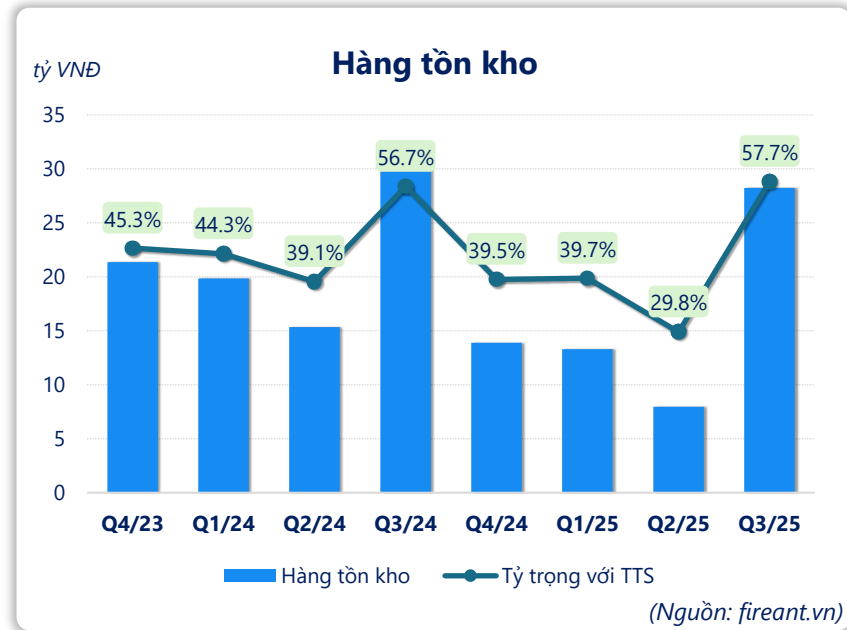
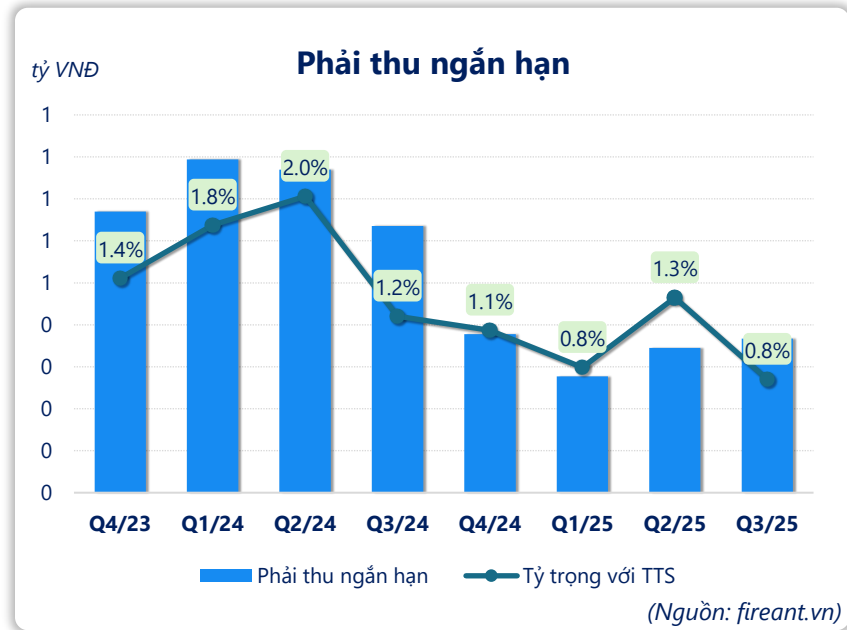
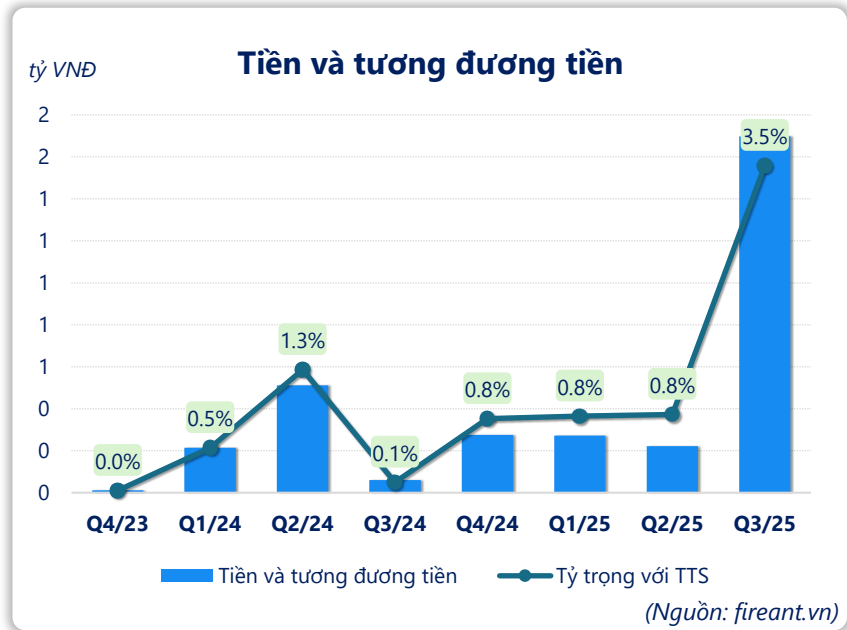
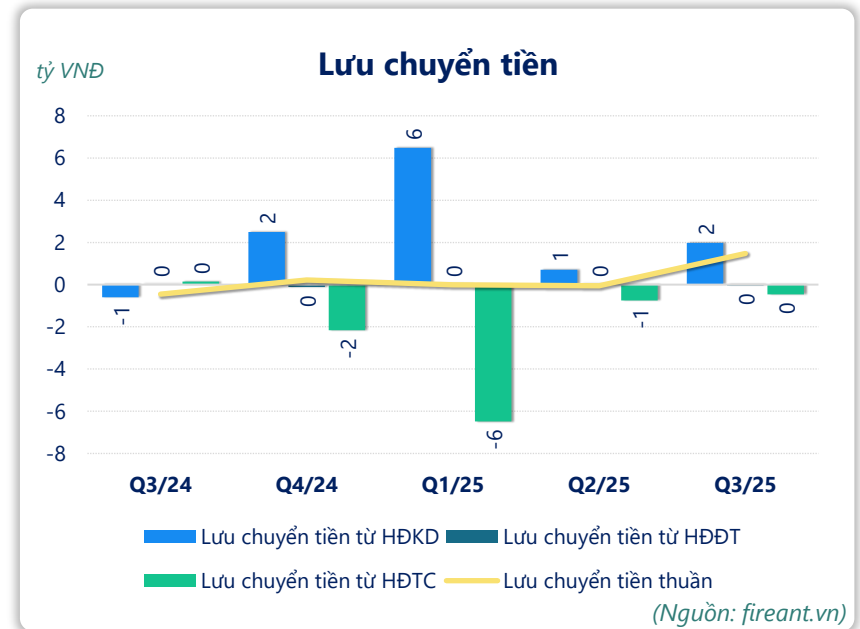
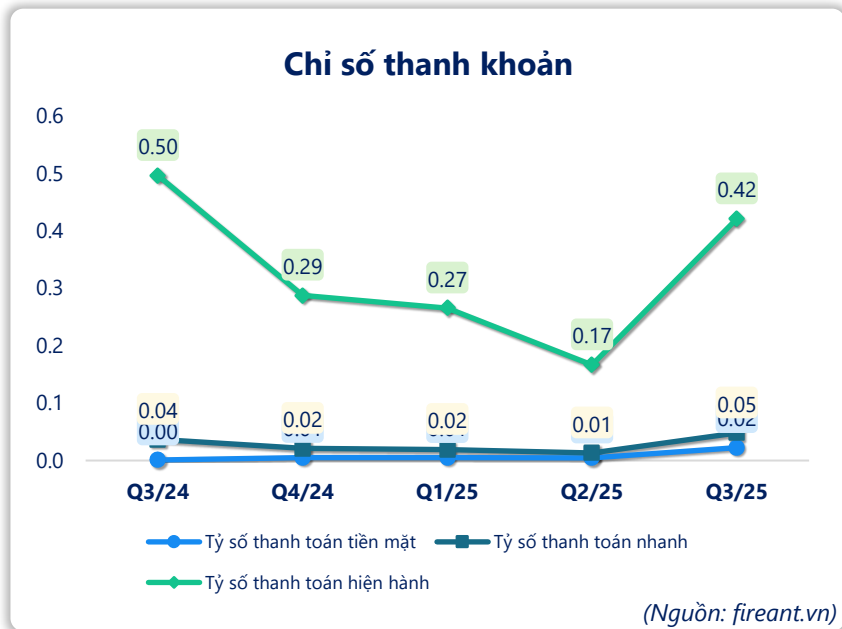
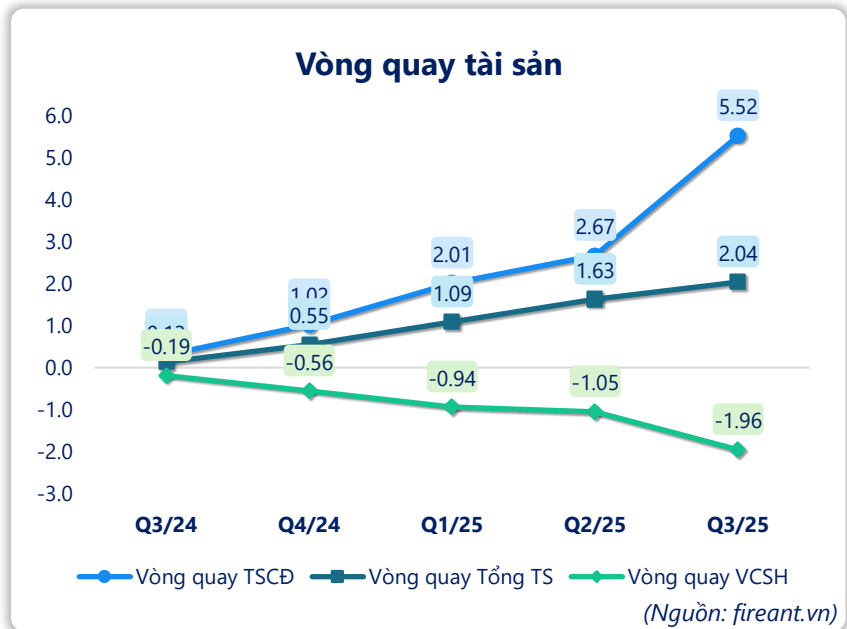
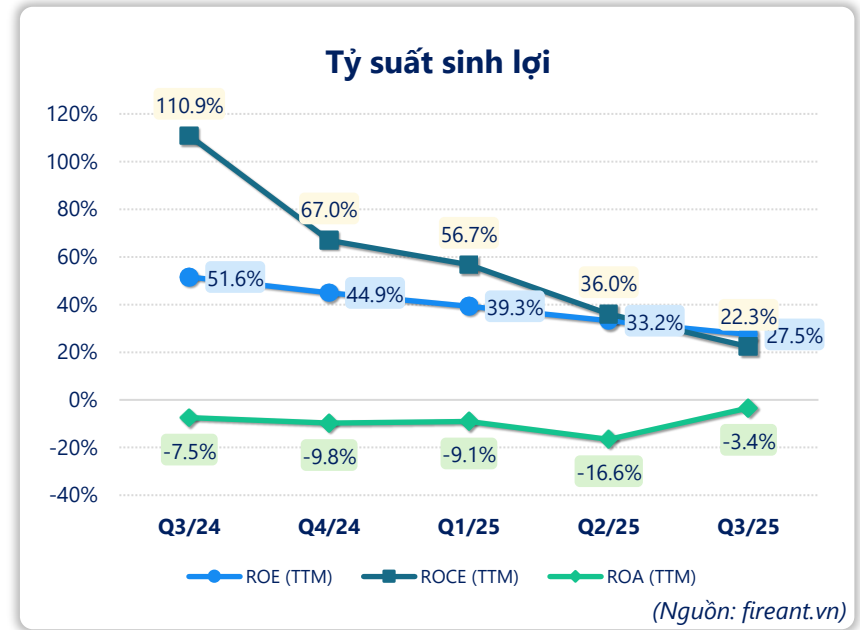
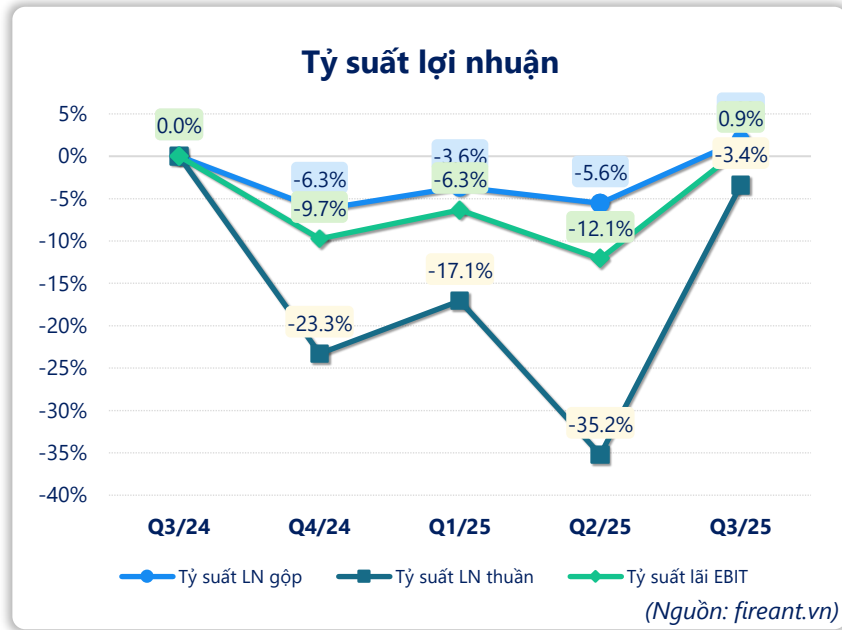
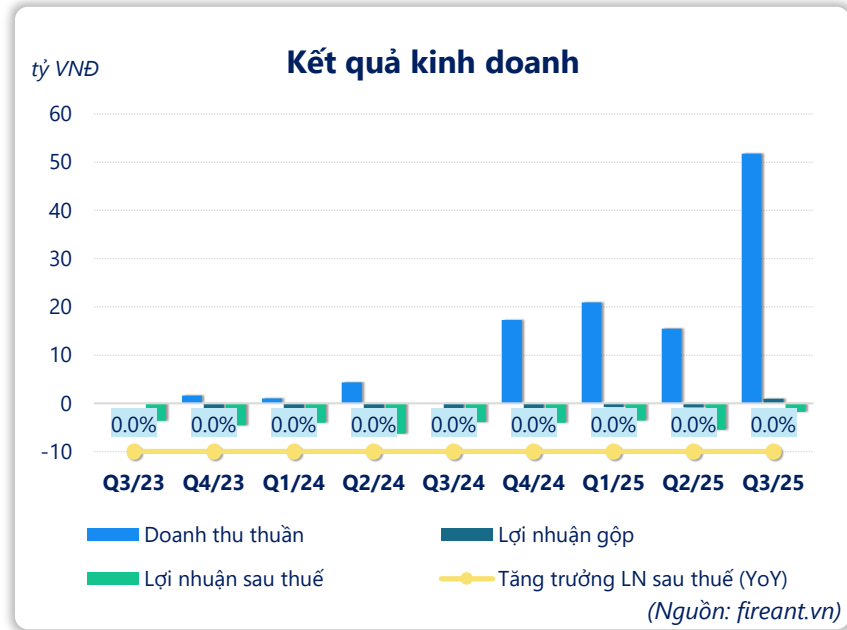


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		4,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		7,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		1,400
SL cổ phiếu LH		29,388,589
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5,395
% sở hữu nước ngoài		2.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		141
P/E		-9.5
EPS		-504

	YTD	1T	3T	6T
GGG	152.6%	-2.0%	20.0%	166.7%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	49.0	33.8	44.9%
Tài sản ngắn hạn	31.9	13.7	133%
Tiền và tương đương tiền	1.70	0.28	516%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0.37	0.38	-2.8%
Hàng tồn kho	28.2	12.6	125%
Tài sản ngắn hạn khác	1.57	0.44	253%
Tài sản dài hạn	17.1	20.2	-15.1%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	17.1	20.2	-15.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	111	85.0	30.5%
Nợ ngắn hạn	75.8	52.1	45.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	19.0	23.1	-17.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	30.4	3.24	836%
Nợ dài hạn	35.2	32.9	6.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	35.2	32.9	6.9%
Nguồn vốn chủ sở hữu	-62.0	-51.2	-21.1%
Vốn chủ sở hữu	-62.0	-51.2	-21.1%
Vốn điều lệ	294	294	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	0	17.3	20.9	15.5	51.8
Giá vốn hàng bán	1.02	18.4	21.7	16.4	50.8
Lợi nhuận gộp	-1.02	-1.09	-0.76	-0.86	0.98
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	2.32	2.40	2.28	3.73	2.21
Chi phí lãi vay	2.27	2.34	2.25	3.58	2.21
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.05	0.05	0.10	0.17	0.06
Chi phí QLDN	0.52	0.49	0.43	0.70	0.47
LN thuần từ HĐKD	-3.91	-4.02	-3.57	-5.46	-1.75
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN trước thuế	-3.91	-4.02	-3.57	-5.46	-1.75
Lợi nhuận sau thuế	-3.91	-4.02	-3.57	-5.46	-1.75
LNST của CĐ cty mẹ	-3.91	-4.02	-3.57	-5.46	-1.75

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.60	2.49	6.48	0.70	1.99
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	-0.12	0.00	0.00	-0.04
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.15	-2.16	-6.48	-0.75	-0.47
Tiền đầu kỳ	0.51	0.06	0.28	0.27	0.22
Lưu chuyển tiền thuần	-0.45	0.21	0.00	-0.05	1.47
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.06	0.28	0.27	0.22	1.70

(Nguồn: fireant.vn)